

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Việt Long

2. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hoàng Lộc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ 311, B6, Tập thể Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 65, Đường số 9, Khu định cư Phong Phú, Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 0822104950; Điện thoại di động: 0946293304;

E-mail: nguyenviet_long@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 06,1993 đến tháng, năm 06,1997: Sinh viên tại Đại học Sư Phạm Hà Nội thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ tháng, năm 06,1997 đến tháng, năm 11,1999: Học viên cao học tại Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 09,1999 đến tháng, năm 07,2000: Cán bộ nghiên cứu khoa học tại Viện khoa học Vật liệu IMS, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng, năm 10,2000 đến tháng, năm 11,2017: Giảng viên giảng dạy Vật lý Đại cương, Chuyên viên quản lý đào tạo trong chương trình đào tạo các khóa học thạc sĩ và tiến sĩ, khoa Quốc tế và Đào tạo Sau Đại học, Chuyên viên Phòng Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên tại Học viện Công nghệ Bưu Chính Viễn thông

Từ tháng, năm 11,2001 đến tháng, năm 08,2007: Nghiên cứu sinh tại Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật

liệu ITIMS, Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 02,2009 đến tháng, năm 09,2010: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, Trưởng nhóm nghiên cứu; Nghiên cứu viên Phát triển Dự án Nghiên cứu Khoa học tại Đại học Công nghiệp Nagoya

Từ tháng, năm 09,2010 đến tháng, năm 05,2013: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, giáo sư mời tại Đại học Kyushu

Từ tháng, năm 04,2011 đến tháng, năm 05,2013: Trưởng nhóm nghiên cứu tại Viện Công nghệ nano, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 05,2011 đến tháng, năm 05,2013: Nghiên cứu viên cộng tác tại Phòng Thí Nghiệm Cao Minh Thi LAB

Từ tháng, năm 05,2013 đến tháng, năm 05,2015: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ; Nhà khoa học trẻ tại Viện công nghệ gốm Thượng Hải, Viện Hàn Lâm Khoa học Trung Quốc

Từ tháng, năm 05,2013 đến tháng, năm 05,2015: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, giáo sư mời tại Đại học Kyoto

Từ tháng, năm 06,2016 đến tháng, năm 06,2017: Trưởng nhóm nghiên cứu tại Đại học Tôn Đức Thắng

Từ tháng, năm 11,2018 đến tháng, năm 07,2021: Nghiên cứu viên cộng tác tại Viện Vật lý, Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cơ hữu; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng nhóm nghiên cứu

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Sài Gòn

Địa chỉ cơ quan: Khoa Điện tử - Viễn thông, Đại học Sài Gòn, Số 273 An Dương Vương, Q5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 84-028 38.35

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Sài Gòn

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 06 năm 1997, số văn bằng: B45539, ngành: Vật Lý,

chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 23 tháng 11 năm 1999, số văn bằng: 13368, ngành: Khoa học Vật liệu,

chuyên ngành: Vật lý Bán dẫn; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 23 tháng 08 năm 2007, số văn bằng: 05024, ngành: Khoa học Vật liệu,

chuyên ngành: Công nghệ Vật liệu Quang học, Quang tử, và Quang Điện tử tổ hợp; Nơi cấp bằng TS [5]

(trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sài Gòn

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu về tổng hợp các hệ thống vật liệu nano kim loại bằng phương pháp hóa học polyol: Trường

hợp tổng hợp vật liệu nano platin (Pt) nhằm ứng dụng cho xúc tác và pin nhiên liệu fuel cell dùng nhiên liệu lỏng;

- Hướng nghiên cứu về tổng hợp các hệ thống vật liệu nano lưỡng kim bằng phương pháp hóa học polyol: Trường hợp nano lưỡng kim Pt-Pd dạng hợp kim và lưỡng kim có cấu trúc nano lõi - vỏ nhằm ứng dụng cho xúc tác và pin nhiên liệu fuel cell dùng nhiên liệu lỏng;

- Hướng nghiên cứu về tổng hợp các hệ thống vật liệu nano/micro hợp kim và oxit từ tính bằng phương pháp hóa học polyol nhằm ứng dụng cho xúc tác và pin nhiên liệu rắn, tụ điện, siêu tụ điện, và pin điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 104 bài báo khoa học, trong đó 55 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 9, trong đó 9 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, ngay thẳng, lối sống lành mạnh, giản dị.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, đầy đủ, trong sáng.

- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Có bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên hạng III được tổ chức tại trường Đại học Sài Gòn. Tham gia và hoàn thành 01 chương trình đào tạo ngắn hạn bồi dưỡng về Kỹ năng và điều hành hội thảo cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Tổng cục Đo lường nhà nước.
- Gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường đại học Sài Gòn và chấp hành đầy đủ chính sách pháp luật của nhà nước.
- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học.
- Từ năm 1999 đến 2021, ứng viên đã làm việc trong lĩnh vực khoa học một cách liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.
- Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, ứng viên Nguyễn Việt Long xin đăng kí hồ sơ PGS không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 8 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2004-2005		1	1				8.33
2	2012-2013	1		1				25

3	2017-2018					103.5		103.5; 190.9; 350.0
03 năm học cuối								
4	2018-2019	1		1		489		489.0; 680.4; 350.0
5	2019-2020	1		1		319.5		319.5; 540.6; 350.0
6	2020-2021					310.5		310.5; 564.6.0; 350.0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Sài Gòn, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thanh Bình		X		X	02/2005 đến 06/2005	ĐH Bách Khoa Hà Nội	02/11/2005
2	Lê Thị Thu Hà		X	X		01/2013 đến 07/2013	ĐH Quốc Gia Hà Nội	04/05/2013
3	Hồ Sĩ Thuận		X	X		04/2018 đến 11/2018	Đại học Sài Gòn	12/03/2019
4	Châu Thị Huỳnh Yên		X	X		04/2020 đến 11/2020	Đại học Sài Gòn	21/05/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Heat treatment- Conventional and novel applications	CK	Copyright © 2012 InTech, năm 2012	4	MM	(Ch3 (44-87))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
2	Nano kim loại và oxit kim loại	CK	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2013	3	CB	(196 pp)	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
3	Nanotechnology Vol. 11: Biomaterials	CK	Studium Press LLC, năm 2014	7	VC	(Ch4 (101-125))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
4	Nanotechnology Vol. 12: Bioimaging	CK	Studium Press LLC, năm 2014	7	MM	(Ch6 (205-221))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
5	Energy Science and Technology, Vol. 10 Fuel Cells and Batteries	CK	Studium Press LLC, năm 2014	6	VC	(Ch6 (134-178))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
6	Energy Science and Technology, Vol. 10 Fuel Cells and Batteries	CK	Studium Press LLC, năm 2015	6	MM	(Ch8 (199-228))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020

7	Fundamental of nanotechnology	CK	Hanoi Science and Engineering Publisher, năm 2014	2	CB	(143 pp)	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
8	New Developments in Gold Nanomaterials Research	CK	Nova Science Publishers, Inc., năm 2016	6	MM	(Ch2 (25-37))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020
9	New Developments in Gold Nanomaterials Research	CK	Nova Science Publishers, Inc., năm 2016	6	MM	(Ch2 (117-146))	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 16/6/2020

1	Tổng hợp, chế tạo, điều khiển kích thước và hình dạng của các hạt nano kim loại Platin (Pt) bằng phương pháp polyol cải tiến nhằm ứng dụng chúng trong xúc tác và y sinh (ĐT)	CN	104.03-2011.33, cấp Bộ	22/11/2011 đến 22/11/2013	18/02/2014, xếp loại/Đạt
2	Nghiên cứu và tổng hợp vật liệu oxit sắt mới nhằm ứng dụng trong các điện cực pin và sensor khí (ĐT)	CN	103.02-2016.92, cấp Bộ	01/04/2017 đến 01/04/2019	13/02/2020, xếp loại/Đạt
3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu thủy tinh silica pha tạp các in đất hiếm để chế tạo khách đại quang sợi (ĐT)	CN	08-HV-2003-RD-VL, cấp Cơ sở	30/07/2003 đến 30/09/2004	Đã nghiệm thu: 6/2004, xếp loại/Tốt

4	Nghiên cứu chế tạo vật liệu từ tính CoFe ₂ O ₄ có cấu trúc spinel đảo bằng phương pháp polyol và qui trình nung nhiệt (ĐT)	CN	CS2018-62, cấp Cơ sở	13/07/2018 đến 12/07/2019	28/12/2020, xếp loại/Tốt
---	--	----	----------------------	---------------------------	--------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Disordered Structure and Properties of Erbium-Activated Silica-Alumina	3	Có	Communication in Physics	- A&HCI IF: 0.254	2	15, 3, 157-166	04/2005

2	Study of Erbium-Activated Silica Glasses by Photoluminescence, Fourier Transform Infrared, and Raman Spectroscopies	4	Có	Vietnam Journal of Science and Technology	- A&HCI IF: 0.235	3	43, 1, 1-8	04/2005
3	Structure and Optical Properties of Er ³⁺ -Yb ³⁺ Codoped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses Fabricated by Sol-Gel Process	4	Có	Vietnam Journal of Science and Technology	- A&HCI IF: 0.235		44, 5, 121-129	06/2006
4	Structure and Physico-Chemical Properties of Silica Gels Doped with Optically Activated Er ³⁺ Ions by Sol-Gel Process	4	Có	Vietnam Journal of Chemistry	- SCIE IF: 0.351		45, 1, 114-119	07/2006

5	Fabrication and Determination of Electrical Properties of MOS Tunnel Diodes	2	Có	Proceedings of the Third International Workshop on Materials Science IWOMS'99	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		513-516	11/1999
6	Optical Properties of Eu ³⁺ +Doped Al ₂ O ₃ System Prepared by Sol-gel Method	4	Không	Modern Matters and Advances in Solid State Physics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		III-A 169-172	11/2004
7	Structural behavior of SiO ₂ -TiO ₂ : Er ³⁺ Materials: Annealing Temperature Dependence	6	Không	Proceeding of The Ninth Asia Pacific Physics Conference (9th APPC), Hanoi, Vietnam, October 25-31, 2004	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		601-603	11/2004
8	Fabrication and Optical Characterization of Erbium-Activated Silica Xerogels	8	Có	Proceedings of the Seventh Vietnamese-German Seminar on Physics and Engineering, Ha Long City (2004)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 2		285-288	04/2004

9	Effects of Al ₂ O ₃ Doping Rate on Optical Properties of Er ³⁺ -Yb ³⁺ Codoped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses for Optical Fiber Amplifiers in Broadband Communication	2	Có	The tenth Vietnam Conference on Radio & Electronics REV'06	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		341-347	05/2006
10	Disordered Structure and Optical Properties of Er ³⁺ doped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ and Er ³⁺ /Yb ³⁺ Codoped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses for Broadband Optical Amplifiers in Telecommunications	1	Có	3rd National Symposium on Research, Development and Application of Information and Communication Technology, ICT, Hanoi, Vietnam	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		85-93	05/2006
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

11	The synthesis and characterization of platinum nanoparticles: a method of controlling the size and morphology	6	Có	Nanotechnology	Q1 - ISI IF: 3.874	109	21, 035605, 1-6	12/2009
12	Directed and random self-assembly of Pt-Au nanoparticles	6	Có	Materials Chemistry and Physics	Q2 - ISI IF: 4.094	15	21, 3, 1193-1197	08/2010
13	Chemical synthesis and characterization of palladium nanoparticles	6	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 3.472	86	1, 35012, 1-5	10/2010
14	Shape-controlled synthesis of Pt-Pd core-shell nanoparticles exhibiting polyhedral morphologies by modified polyol method	4	Có	Acta Materialia	Q1 - ISI IF: 8.023	62	59 2901-2907	02/2011

15	Synthesis and characterization of polyhedral Pt nanoparticles: Their catalytic property, surface attachment, self-aggregation and assembly	7	Có	Journal of Colloid and Interface Science	Q1 - ISI IF: 8.128	56	359, 2, 339-350	07/2011
16	Synthesis and characterization of polyhedral and quasi-sphere non-polyhedral Pt nanoparticles: effects of their various surface morphologies and sizes on electrocatalytic activity for fuel cell applications	5	Có	Journal of Nanoparticle Research	Q2 - ISI IF: 2.359	23	13, 10, 5178-5191	07/2011

17	Highly monodisperse cubic and octahedral rhodium nanocrystals: Their evolutions from sharp polyhedrons into branched nanostructures and surface-enhanced Raman scattering	6	Có	Journal of Crystal Growth	Q2 - ISI IF: 1.797	24	320, 1, 78-89	04/2011
18	Control of Morphology of Pt Nanoparticles and Pt-Pd Core-Shell Nanoparticles	3	Có	Evergreen - Joint Journal of Novel Carbon Resource Sciences and Green Asia Strategy, Kuyshu university	Q3 - ISI IF: 2.1	10	3, 40-44	02/2011
19	A comparative study of Pt and Pt-Pd core-shell nanocatalysts	5	Có	Electrochimica Acta	Q1 - ISI IF: 6.9	79	56, 25, 9133-9143	08/2011

20	Synthesis and characterization of Pt–Pd alloy and core-shell bimetallic nanoparticles for direct methanol fuel cells (DMFCs): Enhanced electrocatalytic properties of well-shaped core-shell morphologies and nanostructures	5	Có	International Journal of Hydrogen Energy	Q1 - ISI IF: 5.816	154	36, 14, 8478-8491	07/2021
21	Effects of heat treatment and poly(vinylpyrrolidone) polymer on the electrocatalytic activity of polyhedral Pt nanoparticles towards their methanol oxidation	4	Có	Colloid and Polymer Science	Q2 - ISI IF: 1.87	66	289 1373-1386	04/2011
22	Controlled Synthesis and properties of palladium nanoparticles	6	Có	Journal of Experimental Nanoscience	Q2 - ISI IF: 3.075	16	7, 4, 426-439	11/2012

23	Sharp cubic and octahedral morphologies of poly(vinylpyrrolidone)-stabilised platinum nanoparticles by polyol method in ethylene glycol: their nucleation, growth and formation mechanisms	6	Có	Journal of Experimental Nanoscience	Q2 - ISI IF: 3.075	19	133-149	08/2011
24	Structure and morphology of platinum nanoparticles with critical issues of low and high-index facets	5	Có	Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 3.472	35	3 025005 (1-4)	04/2012

25	Pt and Pd based catalysts with alloy, core-shell, and novel nanostructures for practical applications in next fuel cells: Patents and highlights	4	Có	Recent Patents on Materials Science	Q4 - Scopus	5	5, 3, 175-190	05/2012
26	Experimental evidences of crystal nucleation and growth from homogeneous solution of platinum nanoparticles with most characteristic roughness heteromorphologies and nanostructures	4	Có	Journal of Advanced Microscopy Research	Q4 - Scopus <i>IF: 0.52</i>	1	98-117(20)	06/2012

27	Novel issues of morphology, size, and structure of Pt nanoparticles in chemical engineering: aggregation, agglomerate, assembly, and structural changes	4	Có	New Journal of Chemistry	Q1 - ISI IF: 3.591	34	1320-1334	02/2012
28	New experimental evidences of Pt-Pd bimetallic nanoparticles with core-shell configuration and highly fine-ordered nanostructures by high-resolution electron transmission microscopy	5	Có	The Journal of Physical Chemistry C	Q1 - ISI IF: 4.126	44	116, 22, 12265-12274	05/2012

29	The Development of Mixture, Alloy, and Core-Shell Nano-Catalysts with the Support Nano-Materials for Energy Conversion in Low Temperature Fuel Cells	6	Có	Nano Energy	Q1 - ISI IF: 17.881	268	2, 5, 636-676	09/2013
30	Glucose Biosensor Based On Platinum Nanowires: A Clinical Study	9	Không	International Journal of Nanotechnology	Q4 - ISI IF: 0.52	4	10, 3/4, 166-177	04/2013
31	Platinum and Palladium Nanostructured Catalysts for Polymer Electrolyte Fuel Cells and Direct Methanol Fuel Cells	5	Có	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q3 - ISI IF: 1.354	55	13, 7, 1799-4824	07/2013

32	Synthesis and self-assembly of gold (Au) nanoparticles by chemically modified polyol methods under experimental control	7	Có	Journal of Nanomaterials	Q2 - SCI IF: 2.986	11	793125, 2013, 1-8	03/2013
33	Detection of biomarker P53 mutated gene by a silicon nanowire nanosensor	11	Không	International Journal of Nanotechnology	Q4 - ISI IF: 0.52	4	10, 3/4, 178-186	04/2013
34	Synthesis of PtRu/C-CNTs electrocatalysts for DMFCs with treated-CNTs and composition regulation	9	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 3.472		5, 035015, 1-6	09/2014

35	The controlled hydrothermal synthesis and photocatalytic characterization of TiO ₂ nanorods: Effects of time and temperature	6	Có	Advanced Science, Engineering and Medicine	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	8	6, 2, 214-220(1-7)	02/2014
36	Ultra-High Stability and Durability of α -Fe ₂ O ₃ Oxide Micro- and Nano-Structures with Discovery of New 3D Structural Formation of Grain and Boundary	5	Có	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects	Q2 - ISI IF: 4.539	16	456 184-194	05/2014
37	Gas-sensing properties of p-type α -Fe ₂ O ₃ polyhedral particles synthesized via a modified polyol method	7	Có	RSC Advances	Q1 - ISI IF: 3.361	41	4, 16, 8250-8255	01/2014

38	Controlled synthesis and characterization of iron oxide nanostructures with potential applications for gas sensors and the environment	7	Có	RSC Advances	Q1 - ISI IF: 3.361	35	4, 13, 6383-6390	01/2014
39	Synthesis and Characterization of Iron Metal and Oxide Based Nanoparticles: Discoveries and Research Highlights of Potential Applications in Biology and Medicine	6	Có	Recent Patents on Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.952	30	8, 1, 52-61	01/2014
40	Controlled Synthesis of Porous Platinum Nanostructures for Catalytic Applications	6	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q3 - ISI IF: 1.354	7	14, 2, 1194-1208	02/2014

41	The Functionally designed nanoparticles in medicine and biology: Patents and highlights in nanomedicine	3	Có	Current Physical Chemistry	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	6	4, 2, 173-194	04/2014
42	Synthesis and related magnetic properties of CoFe ₂ O ₄ cobalt ferrite particles by polyol method with NaBH ₄ and high heat treatment: New micro and nanoscale structures	6	Có	RSC Advances	Q1 - ISI <i>IF: 3.361</i>	41	5 56560-56569	06/2015
43	Synthesis and magnetism of hierarchical iron oxide particles	6	Có	Materials and Design	Q1 - ISI <i>IF: 7.991</i>	27	86 797-808	09/2015

44	Large-scale template-free synthesis of ordered mesoporous platinum nanocubes and their electrocatalytic properties	8	Không	Nanoscale	Q1 - ISI IF: 7.79	15	7, 46, 19461-19467	09/2015
45	Iron Oxide Nanoparticles for Next Generation Gas Sensors	6	Có	International Journal of Metallurgical & Materials	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	36	1 119 (1-18)	09/2015
46	Biomedical Applications of Advanced Multifunctional Magnetic Nanoparticles	6	Có	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.354	67	15, 12, 10091-10107	12/2015
47	Controlled synthesis and characterization of iron oxide micro-particles for Fe-air battery electrode material	6	Có	Colloid and Polymer Science	Q2 - ISI IF: 1.87	18	293, 1, 49-63	01/2015

48	Engineering of SERS Substrates Based on Noble Metal Nanomaterials for Chemical and Biomedical Applications	6	Không	Applied Spectroscopy Reviews	Q1 - ISI IF: 5.917	64	50, 6, 499-525	04/2015
49	Hydrogenated Black TiO ₂ Nanowires Decorated by Ag Nanoparticles as Highly- Improved Sensitive and Reusable SERS Substrate	6	Không	RSC Advances	Q1 - ISI IF: 3.361	27	5, 44, 34737- 34743	03/2015
50	Synthesis and Surface Functionalization of Fe ₃ O ₄ - SiO ₂ Core- Shell Nanoparticles with 3- glycidoxypoly(trimethoxysilane and 1,1'- carbonyldiimidazole For Bio- applications	11	Có	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects	Q2 - ISI IF: 4.539	50	504 376- 383	09/2016

51	Investigation of Carbon Supported Ru–Pt Nanoparticles for High–Performance Electrocatalytic Oxidation of Methanol	5	Không	International Journal of Electrochemical Science	Q3 - Scopus IF: 1.734	8	12 10187- 10198	11/2017
52	Fabrication of Semiconductor ZnO Nanostructures for Versatile SERS Application	7	Không	Nanomaterials	Q2 - ISI IF: 5.076	27	7, 11, 398 (1- 27)	11/2017
53	Controlled Synthesis and Ferrimagnetism of Homogeneous Hierarchical CoFe ₂ O ₄ Particles	6	Có	Journal of Electronic Materials	Q2 - ISI IF: 1.938	2	46 6001- 6008	06/2017

54	Polyol mediated synthesis, microstructure and magnetic properties of hierarchical sphere, rod, and polyhedral α -Fe ₂ O ₃ oxide particles	5	Có	Journal of Electronic Materials	Q2 - ISI IF: 1.938	11	46 3615-3621	06/2017
55	Controlled Synthesis and Magnetic Properties of Uniform Hierarchical Polyhedral α -Fe ₂ O ₃ Particles	5	Có	Journal of Electronic Materials	Q2 - ISI IF: 1.938	9	46, 6, 3301-3308	06/2017
56	High Magnetisation, Monodisperse and Water-dispersible CoFe@Pt Core/shell Nanoparticles	8	Có	Nanoscale	Q1 - ISI IF: 7.79	13	9 8952-8961	02/2017

57	Water-soluble chitosan-derived sustainable materials: towards filaments, aerogels, microspheres, and plastics	10	Có	Soft Matter	Q1 - ISI IF: 3.679	10	7292-7299	11/2017
58	Luminescent NaYF ₄ :Yb,Er upconversion nanocrystal colloids: Towards controlled synthesis and near-infrared optical response	5	Có	The Canadian Journal of Chemical Engineering	Q2 - ISI IF: 2.007	1	1489–1496	03/2017
59	Chitin Liquid-Crystal-Templated Oxide Semiconductor Aerogels	6	Có	ACS Applied Materials & Interfaces	Q1 - ISI IF: 9.229	11	9, 36, 30812-30820	08/2017

60	Exploration of gamma radiation shielding features for titanate bismuth borotellurite glasses using relevant software program and Monte Carlo simulation code	6	Không	Journal of Non-Crystalline Crystalline	Q1 - ISI IF: 3.531	47	481, 65-73	01/2018
61	Synthesis of Pt–Pd Bimetallic Porous Nanostructures as Electrocatalysts for the Methanol Oxidation Reaction	5	Không	Nanomaterials	Q1 - ISI IF: 5.076	10	84, 4, 208 (1-10)	03/2018
62	Biocompatible Chitosan-Functionalized Upconverting Nanocomposites	9	Có	ACS Omega	Q1 - ISI IF: 3.512	16	3, 1, 86-95	07/2021

63	Hierarchical micro/nanoscale NdFe11Co oxide and alloy materials synthesized by polyol mediated methods with heat treatment	6	Có	Materials Letters	Q1 - ISI IF: 3.423	2	202-206	07/2018
64	Green and Sensitive Flexible Semiconductor SERS Substrates: Hydrogenated Black TiO2 Nanowires	11	Không	ACS Applied Nano Materials	Q1 - ISI IF: 5.097	19	4516- 4527	08/2018
65	Multifunctional self-assembly 3D Ag/g- C3N4/RGO aerogel as highly efficient adsorbent and photocatalyst for R6G removal from wastewater	5	Không	Applied Surface Science	Q1 - ISI IF: 6.707	4	148584 (1-11)	03/2021

66	Sustainable carbon-based nanostructures with optoelectronic performance inspired by crustacean shells towards biomimetic pyrolysis and hydrothermal liquid crystal transfer	10	Không	Optical Materials	Q1 - ISI IF: 3.08	1	116, 111100 (1-12)	04/2021
67	Reducing amount of feedback in angular predictive system	2	Không	Journal of Military Science and Technology, JMST	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		20 44-59	09/2007
68	The proposed method in predicting the transmit angles in the MIMO systems	2	Không	Journal of Military Science and Technology, JMST	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		21 73-77	12/2007
69	An Investigation of Er ³⁺ Doped Silica Glasses: Processing, Properties and Potential applications	4	Có	Vietnam Journal of Chemistry	- SCIE IF: 0.351		46(2A) 398-405	02/2008

70	Chemico-Physical Properties of Er ³⁺ Doped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses from the Sol-Gel Process	4	Có	Vietnam Journal of Chemistry	- SCIE IF: 0.351		46(2A) 406-413	02/2008
71	Improvement of optical properties of Er ³⁺ -Yb ³⁺ codoped SiO ₂ -Al ₂ O ₃ glasses by codoping method with Al ³⁺ ion for optical fiber amplifiers	4	Có	Vietnam Journal of Chemistry	- SCIE IF: 0.351		46(2A) 421-428	02/2008
72	SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses Codoped with Er ³⁺ -Yb ³⁺ and Their Applications for Optical Amplifiers and Upconversion Lasers	4	Có	Vietnam Journal of Chemistry	- SCIE IF: 0.351		46(2A) 414-420	02/2008

73	Novel alloy and core-shell catalysts for low temperature fuel cells	2	Có	Journal of Military Science and Technology JMST	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		21 107-117	10/2012
74	Comparison of hydroxyapatite powder from synthetic Ca(OH) ₂ and Commercialized Ca(OH) ₂	3	Không	Vietnam Journal of Chemistry	- ESCI IF: 0.254		56/1A 226-233	08/2013
75	Investigation of surfaces of novel iron oxides with grain and grain boundary	7	Có	Vietnam Journal of Science and Technology	- ACI IF: 0.235		31/3 329-334	02/2018
76	Structure and optical property of gold nanoparticles synthesized by modified polyol method	1	Có	Communication in Physics	- Scopus IF: 0.254		31, 3, 329-334	07/2021

77	Structure and Optical Properties of SiO ₂ , SiO ₂ -Al ₂ O ₃ Glasses Doped with Er ³⁺ and Codoped with Er ³⁺ -Yb ³⁺ for Upconversion Lasers and Optical Amplifiers in Telecommunications	1	Có	APCTP-ASEAN Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology			P.388-397	09/2008
78	Preparation of platinum nanoparticles with Various Sizes and Shapes by Polyol Method: The Shape Growth Mechanisms and Formation of Platinum Nanoparticles	4	Có	The Second International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2009, Vung Tau, 2009			385-388	11/2009
79	Chemical Synthesis and Characterization of Palladium Nanoparticles	4	Có	The Second International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA 2009, Vung Tau, 2009			174-177	11/2009

80	Synthesis and Characterization of Rhodium Nanoparticles: Their Size and Shape Control	4	Có	The 6th Vietnam National Conference on Solid State Physics and Materials Science, Da Nang, Vietnam SPMS2009			269-274	11/2009
81	Precise Size and Shape Control of Platinum Nanoparticles for their Applications in Catalysis	4	Có	The 6th Vietnam National Conference on Solid State Physics and Materials Science, Da Nang, Vietnam, SPMS2009			261-268	11/2009
82	Synthesis, Properties, and Perspectives of Noble Metal Nanoparticles and Their Potential Applications	5	Có	Kì yếu hội nghị khoa học toàn quốc Hóa vô cơ – Đất hiếm – Phân bón 2011, Tp. Hồ Chí Minh, 12/05/2011			261-268	05/2011
83	Synthesis, Precise Size and Morphology Control of Rh Nanoparticles of Cubic, Octahedral, and Branched Nanostructures	5	Có	Kì yếu hội nghị khoa học toàn quốc Hóa vô cơ – Đất hiếm – Phân bón 2011, Tp. Hồ Chí Minh, 12/05/2011			269-274	05/2011

84	Study of structure and morphology of Pt nanoparticles	3	Không	The 3rd International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA 2011			272-275	11/2011
85	Structure-controlled synthesis and characterization of noble Pt nanoparticles for potential applications in catalysis and next fuel cells	4	Có	August/2012, First International Workshop on Nano Materials for Energy Conversion and Fuel Cell (NMEC-1), Ho Chi Minh city, Vietnam			101-108	08/2012
86	Micro-machined palladium-silver alloy membrane and its application in purification of hydrogen	3	Có	August/2012, First International Workshop on Nano Materials for Energy Conversion and Fuel Cell (NMEC-1), Ho Chi Minh city, Vietnam			246-256	08/2012

87	The Effects of Heat Treatment on Catalytic Activity of PtRu/C-CNTs Nanostructured Catalysts of Direct Methanol Fuel cells	8	Không	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			434-437	11/2013
88	Synthesis and Study of PtRu/C-CNTs Electrocatalysts with CNTs Regulation for Direct Methanol Fuel cells (DMFCs)	6	Không	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			438-441	11/2013
89	The Controlled Synthesis of Platinum (Pt) Nanoparticles through Modified Polyol Method with the Addition of Various Efficient Structure-Controlling Agents	5	Có	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			365-368	11/2013

90	Synthesis and control of platinum nanoparticles with improved polyol method	6	Có	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			469-472	11/2013
91	The fabrication of metal “Tsingy” nanostructures and their application in detecting track-level narcotics	6	Không	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			104	11/2013
92	Fabrication of high yield microcantilevers and its application in detection of DNA	6	Không	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			334-337	11/2013
93	Self assembly modification of gold nanowire electrode for free cholesterol detection	6	Không	The 4th International Workshop on Nanotechnology and Application IWNA2013			725-729	11/2013

94	Controlled Synthesis and Magnetism of Hierarchical α -Fe ₂ O ₃ Particles by Modified Polyol Methods and Heat Treatment	4	Có	The third International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2016) ISBN:978-604-95-0010-7			1-6	10/2016
95	Synthesis and Ferrimagnetism of Hierarchical CoFe ₂ O ₄ Nano/microscale Powders With Grain and Grain Boundary	4	Có	The third International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2016) ISBN:978-604-95-0010-7			360-365	10/2016
96	Tổng hợp, cấu trúc và tính chất hệ vật liệu hạt nano vàng bằng phương pháp polyol cải tiến	10	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2019, Proceeding 2019 ISSN: 978-604-98-7505-2			441-445	11/2019

97	Structure, and Property of Uniform Gold Nanoparticles by Modified Polyol Method	5	Có	12th AUN/SEED- net RCME & ISMSE 2019, Ho Chi Minh city, Vietnam, October 10-11, Proceeding 2019 ISSN: 978- 604-913-879-9			66-72	11/2019
98	Synthesis and property of gold nanoparticles with controlled morphology, size and shape by polyol process in ethylene glycol solvent with polyvinylpyrrolidone polymer, and addition of strong reducing agent	10	Có	The 4th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology Hanoi, 2019, Proceeding 2019 ISSN: 978-604-950- 978-0			241- 245	10/2019

99	Acid-free Hydrothermal Process for Synthesis of Bioactive Glasses 70SiO ₂ –(30-x) CaO–xZnO (x= 1, 3, 5 mol.%)	6	Không	Multidisciplinary Digital Publishing Institute Proceedings (Proceedings 2020, 62, 6) EISSN: 2504-3900			1-12	12/2020
100	Synthesis and characterization of Pt-Pd nanoparticles with core- shell morphology: Nucleation and overgrowth of the Pd shells on the as-prepared and defined Pt seeds	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 5.316	37	509, 29, 7702- 7709	04/2011

101	Controlled synthesis and investigation of Pt-based catalytic nanomaterials by modified polyol methods for use in low temperature fuel cells	5	Có	Hội nghị Khoa học trẻ lần 3 năm 2021 (YSC2021) – IUH Ngày 06/8/2021 ISBN: 978-604-920-122-6	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		83-95	08/2021
102	Controlled synthesis of copper nanoparticles by modified and mediated polyol methods for potential biomedical applications	6	Có	Hội nghị Khoa học trẻ lần 3 năm 2021 (YSC2021) – IUH Ngày 06/8/2021 ISBN: 978-604-920-122-6	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		96-102	08/2021
103	Isothermal models of Chromium (VI) adsorption by using Fe ₃ O ₄ nanoparticles	5	Không	Metallurgical and Materials Engineering (ISSN 2217-8961)	- Scopus		27, 3, 289-299	07/2020

104	Controlled Synthesis of Au Nanoparticles by Modified Polyol Methods: Determination of Their Size, Shape, and Crystal Structure	8	Có	Crystals	Q2 - ISI IF: 2.589		11, 11, 1297(1- 11)	10/2021
-----	---	---	----	----------	------------------------------	--	---------------------------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 41 ([11] [12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [21] [22] [23] [24] [25] [26] [27] [28] [29] [31] [32] [36] [37] [38] [39] [42] [43] [46] [47] [50] [53] [54] [55] [56] [57] [58] [59] [62] [63] [100] [104])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)